

Bản án số: 56/2019/HS - ST
Ngày: 22 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắm - Giáo viên nghỉ hưu
2. Ông Bùi Văn Khởi - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/HSST ngày 31/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/HSST- QĐ ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Lê Hoàng V, sinh ngày 19/11/2004 tại xã T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp 9, xã T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Thúy N; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/6/2019 đến nay, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đức H1, Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương, Địa chỉ: Số 113, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Trọng H2, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu 14, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xóm 7, xã V1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Xuân Văn S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

2. Anh Trương Hùng V3, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L1, xã V2, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Tuấn V2, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

5. Anh Lê Đức A1, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn P1, xã C1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng V là nhân viên của quán Karaoke S ở khu 1, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương do anh Phạm Trọng H1 làm chủ. Do muốn có thu nhập, V đã bán ma túy kiếm lời. Trong thời gian làm việc tại quán V có quan hệ quen biết với Xuân Văn S. Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2019, V đang ở quán thì nhận được điện thoại của S bảo lên phòng 404 tầng 4 hỏi xem khách có dùng ke kẹo gì không. V lên phòng 404 gặp Nguyễn Đình M, V hỏi M có dùng ke kẹo gì không. M bảo bán cho 6 viên kẹo và 1 chỉ ke. M đưa cho V 5.000.000 đồng. V cầm tiền rồi đi cầu thang bộ xuống tầng 2 gặp S. S đưa cho V 2 túi nilon bên trong có 6 viên kẹo là ma túy (loại MDMA) và 1 chỉ ke, là ma túy (loại Ketamine). V cầm túi ma túy lên phòng 404 đưa cho M và trả lại 100.000 đồng tiền thừa.

Khoảng 21 giờ ngày 16/6/2019, S gọi điện cho V bảo lên phòng 502 tầng 5 hỏi xem khách có dùng ke kẹo gì không. V lên phòng 502 gặp Nguyễn Tuấn V4 hỏi có dùng ke kẹo gì không. Tuấn V4 bảo bán cho 1 chỉ ke và đưa cho V 2.500.000 đồng. V cầm tiền rồi đi xuống gặp S. S đưa cho V 1 chỉ ke (là ma túy loại Ketamine). V cầm ma túy lên phòng 502 đưa cho Tuấn V4.

Khoảng 22 giờ ngày 16/6/2019, V thấy khách vào phòng 602. V vào gặp Lê Đức A1 hỏi có dùng ke kẹo gì không. Đức A1 bảo bán cho 3 viên kẹo. V đi xuống gặp S. S đưa cho V 3 viên kẹo (là ma túy loại MDMA). V cầm ma túy lên phòng 602 đưa cho Đức A1 và nhận 1.200.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 16/6/2019, V nhận được điện thoại của S bảo lên phòng 605 tầng 6 hỏi xem khách có dùng ke kẹo gì không. V lên phòng 605 gặp Trương Hùng V3. V hỏi V3 có dùng ke kẹo gì không. V3 bảo bán cho 5 viên

kẹo và 1 chỉ ke. V3 đưa cho V 4.500.000 đồng. V cầm tiền rồi đi xuống tầng 2 gặp S. S đưa cho V 2 túi nilon bên trong có 5 viên kẹo (là ma túy loại MDMA) và 1 chỉ ke (là ma túy loại Ketamine). V cầm túi ma túy lên đưa cho V3. V3 cầm túi ma túy vào phòng 605 để trên mặt bàn rồi lấy một viên ma túy hòa với nước ngọt CocaCola để uống. Sau đó, Đặng Hữu M1, Nguyễn Quang M, Vũ Tuấn D và Phạm Thị Ngọc A2 mỗi người lấy một viên ma túy hòa với nước ngọt CocaCola uống. Sau khi bán ma túy xong, V đi xuống gặp S. S đưa cho V một gói ma túy, bên trong đựng 5 gói ma túy bảo V cầm. Khoảng 1 giờ 30 phút, ngày 17/6/2019, tổ công tác thuộc lực lượng Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an thị trấn Thanh Hà phát hiện bắt giữ, thu giữ trong khe đệm ghế 1 và 2 sát cửa ra vào phòng số 605 một gói nilon màu trắng, viên đỏ, kích thước 2 x 1,5cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; thu trong người Lê Hoàng V 01 gói nilon màu trắng, viên đỏ, kích thước 5 x 3,5cm bên trong có 5 gói nilon màu trắng, viên đỏ, kích thước 2 x 1,5cm, mỗi túi đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 điện thoại Samsung J4 màu đen gắn sim số 0788959987 và 0866610023 và 7.500.000 đồng, 1 ví da màu nâu; thu trong người Đặng Hữu M1 số tiền 800.000 đồng; thu trong người Vũ Tuấn D số tiền 1.100.000 đồng; thu trong người Trương Hùng V3 số tiền 2.400.000 đồng; thu trong người Lê Minh T2 số tiền 200.000 đồng.

Khám xét Tại phòng 404 tầng thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục đường kính 25cm; 01 ống nhựa màu hồng dài 5cm, đường kính 5mm; 02 thẻ nhựa hình chữ nhật, một thẻ màu hồng, một thẻ màu đen cùng kích thước 5 x 10cm; 03 túi nilon màu trắng, hai túi có cùng kích thước 2,5 x 3cm trên miệng túi có viên đỏ, 01 túi có kích thước 4 x 6cm trên miệng túi có viên màu hồng. Nguyễn Đình M khai nhận đã mua 6 viên kẹo, là ma túy loại MDMA và 1 chỉ ke, là ma túy loại Ketamine của Lê Hoàng V với giá 4.900.000 đồng để sử dụng.

Khám xét Tại phòng 502 tầng 5 thu giữ: 01 túi nilon, kích thước 3 x 2,5cm trên miệng túi có viên đỏ; 01 túi có kích thước 4 x 6cm trên miệng túi có viên màu cam; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, kích thước dài 30cm, rộng 21cm; 01 ống hút làm từ tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn hai đầu; 01 miếng nhựa màu đen, kích thước 4cm x 6cm; 01 USB chứa File nhạc lấy ra từ cây máy tính màu đen. Nguyễn Tuấn V4 khai nhận đã mua 1 chỉ ke, là ma túy loại Ketamine của Lê Hoàng V với giá 2.500.000 đồng. Sau đó Tuấn V4, M đã sử dụng hết số ma túy trên.

Tại bản Kết luận giám định số 259/KLGD-PC09 ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu 01, gửi đến giám định khối lượng là: 0,753g là ma túy loại Ketamine.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu 02, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 3,559g là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 31-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Lê Hoàng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là chính xác đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về hình phạt chính*: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Hoàng V từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2019.

+ *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng;

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại số 0788959987 và 0866610023 không còn giá trị sử dụng; 01 bì niêm phong vật chứng số 259/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục đường kính 25cm; 01 ống nhựa màu hồng dài 5cm; 02 thẻ nhựa hình chữ nhật, một thẻ màu hồng, một thẻ màu đen cùng kích thước 5 x 10cm; 03 túi nilon màu trắng, hai túi có cùng kích thước 2,5 x 3cm; 01 túi nilon, kích thước 3 x 2,5cm; 01 túi có kích thước 4 x 6cm; 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước dài 30 x 21cm; 01 miếng nhựa màu đen, kích thước 4cm x 6cm.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Samsung J4 màu đen; 01 ống hút làm từ tờ tiền 10.000 đồng và số tiền 7.500.000 đồng.

- Trả lại cho Lê Hoàn V: 01 chứng minh nhân dân đề tên Lê Hoàng V; 01 ví da màu nâu.

- 03 USB thu hình trong đầu thu phát Camera lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

+ *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí và lệ phí 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Hoàng V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2019, tại phòng 404 tầng 4 quán Karaoke S ở khu 1, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Lê Hoàng V đã bán trái phép cho Nguyễn Đình M 6 viên kẹo là ma túy loại MDMA và 1 chỉ ke, là ma túy loại Ketamine với giá 4.900.000 đồng.

- Khoảng 21 giờ ngày 16/6/2019, tại phòng 502 tầng 5 quán Karaoke S, V đã bán trái phép cho Nguyễn Tuấn V4 1 chỉ ke là ma túy loại Ketamine với giá 2.500.000 đồng.

- Khoảng 22 giờ ngày 16/6/2019, tại phòng 602 tầng 6 quán Karaoke S, V đã bán trái phép cho Lê Đức A 3 viên kẹo là ma túy loại MDMA với giá 1.200.000 đồng.

- Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 16/6/2019, tại phòng 605 tầng 6 quán Karaoke S, V đã bán trái phép cho Trương Hùng V3 5 viên kẹo là ma túy loại MDMA và 1 chỉ ke, là ma túy loại Ketamine với giá 4.500.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy". Do bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, mỗi lần đã cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng và xã hội, lây lan dịch bệnh HIV - AIDS , ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con người. Mặc dù, Nhà nước cấm mua bán ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo vẫn mua về để bán kiếm lời. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy có

chiều hướng gia tăng, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 7.500.000 đồng là số tiền liên quan đến việc mua bán ma túy và 10.000 đồng sử dụng làm ống hút ma túy, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 3,654 gam Ketamine hoàn lại sau giám định hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 túi nilon trong suốt kích thước 3 x 2,5cm viền đỏ, 01 túi nilon trong suốt kích thước 3 x 2,5cm viền cam, 02 đĩa màu trắng hình bầu dục, 01 miếng nhựa màu đen kích thước 4x6cm; 01 ống hút hồng bằng nhựa, 02 thẻ nhựa màu đen và màu hồng kích thước 10x5cm, 03 túi nilon trong suốt; 02 sim số 0788959987 và 0866610023 không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 màu đen bị cáo V sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

+ Một chứng minh thư nhân dân, một ví da màu nâu của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

+ 03 USB thu hình trong đầu thu phát Camera là chứng cứ cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền thu giữ của Đặng Hữu M1, Vũ Tuấn D, Trương Hùng V3, Lê Minh T2 đã trả lại cho những người có liên quan không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Xuân Văn S theo lời khai của V là người đưa ma túy cho bị cáo bán hộ, S không thừa nhận chưa đủ căn cứ xử lý, nên không xử lý trong vụ án này.

Chị Nguyễn Thị N1 là chủ sở hữu đứng tên đăng ký giấy phép kinh doanh quán Karaoke S nhưng đã cho anh Phạm Trọng H1 thuê lại quán, chị N1 và anh H1 không biết V bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/9/2019, Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy” là phù hợp.

Trương Hùng V3, Vũ Tuấn D, Đặng Hữu M1 có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Quang M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Đình M, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị C, Hoàng Thị Y, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Trung K, Lê Đức A, Lê Thị Thùy Tr, Nguyễn Quang M5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Phan Ngọc A và Nguyễn Tuấn V4 có hành vi giúp đỡ người khác sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a,b,c khoản 1 Điều 47, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
2. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 17/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng V 01 chứng minh thư nhân dân, một ví da màu nâu.

Tịch thu 3,654 gam Ketamine hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon trong suốt kích thước 3 x 2,5cm viền đỏ, 01 túi nilon trong suốt kích thước 3 x 2,5cm viền cam, 02 đĩa màu trắng hình bầu dục, 01 miếng nhựa màu đen kích thước 4x6cm; 01 ống hút hồng bằng nhựa, 02 thẻ nhựa màu đen và màu hồng kích thước 10x5cm, 03 túi nilon trong suốt; 02 sim số 0788959987 và 0866610023 của bị cáo Lê Hoàng V cho tiêu hủy.

Tịch thu 7.500.000 đồng do mua bán ma túy mà có và 10.000 đồng sử dụng làm ống hút nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo V 01 điện thoại Samsung J4 màu đen phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

Ba USB thu hình trong đầu thu phát Camera lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

(Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà)

4.Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phú

